

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
NGÀY ĐẠI HỘI : 06/5/2014

Số TT	Thời gian	Nội dung	Người trình bày hoặc chủ trì
1	13h00' + 14h00'	Đăng ký đại biểu, nhận thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
2	14h00' + 14h10'	Khai mạc Đại hội. Bầu Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội. Biểu quyết về chương trình Đại hội Bầu Ban kiểm tra tư cách đại biểu.	Ông Vương Bích Sơn Phó TGD
3	14h10' + 14h55'	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc: Báo cáo tóm tắt BC Tài chính 2013 đã được kiểm toán và được HĐQT phê duyệt. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014. Báo cáo thực hiện đầu tư 2013 và Dự toán kế hoạch đầu tư 2014-2015	Ông Nguyễn Đoàn Kết Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng TKKTTTC
4	14h55' + 15h05'	Báo cáo của Ban kiểm soát.	Ông Quách Thành Chương Trưởng Ban kiểm soát
5	15h05' + 15h35'	Báo cáo của Hội đồng quản trị :	Bà Ngô Ngọc Thanh Chủ tịch HĐQT
5.1	- Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2013; đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban TGD và công tác quản lý điều hành Công ty năm 2013.		
5.2	- Tờ trình của HĐQT về : 5.2.1-Phê chuẩn báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán và HĐQT Công ty phê duyệt. 5.2.2-Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2013. 5.2.3-Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của KH SXKD năm 2014. 5.2.4-Phê chuẩn thực hiện đầu tư 2013; Dự toán kế hoạch đầu tư 2014 - 2015 : 116 tỷ. 5.2.5- Dự kiến mức cổ tức năm 2014 = 30% 5.2.6-Dành khoản chi phí = 02% doanh thu hàng năm để thực hiện đầu tư phát triển Công ty và giao HĐQT và cơ quan điều hành quyết định cụ thể. 5.2.7-Dành chi phí thích đáng cho công tác chống hàng giả, hàng nhái nhãn hiệu Rạng đông, bảo vệ thương hiệu Công ty. 5.2.8-Báo cáo tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2013 và Dự kiến thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2014.		

Số TT	Thời gian	Nội dung	Người trình bày hoặc chủ trì
		5.2.9-Giao HĐQT và cơ quan điều hành quyết định 1 số công việc cụ thể nhằm chống chảy máu chất xám và thực hiện nhanh chiến lược nâng cao tiềm lực KHCN, phát triển thị trường. 5.2.10- Đề xuất Công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2014.	Bà Ngô Ngọc Thanh Chủ tịch HĐQT
6	15h35' + 15h45'	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách đại biểu.	Ông Bùi Bá Hinh Ủy viên Ban kiểm soát
7	15h45' + 16h00'	Nghỉ giải lao.	
8	16h00' + 17h30'	Đại hội thảo luận và biểu quyết tại hội trường về các nội dung tại mục 5.2	Ông Nguyễn Đoàn Thăng Phó CT HĐQT - TGD
9	17h30' + 17h45'	Thông qua Nghị quyết của Đại hội. Bế mạc Đại hội.	Bà Nguyễn Hồng Yến Đọc Văn bản Nghị quyết .

Tùy tình hình thực tế của Đại hội, Đoàn Chủ tịch sẽ điều chỉnh nội dung, thời gian cho hợp lý.

BAN TỔ CHỨC

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 - DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2014

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả SXKD năm 2013			Dự kiến KH SXKD 2014	
			KH 2013 ĐHĐCĐ phê duyệt	Thực hiện 2013	So sánh TH 2013/ KH 2013	trình Đại hội đồng cổ đông	
						Kế hoạch 2014	KH 2014/ TH 2013
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ VND	2 063	2 293	111.1%	2 356	102.7%
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	"	70.0	116.38	166.3%	65.0	55.9%
3	Cổ tức (thanh toán bằng tiền)	%	30%	30%	100.0%	30%	100.0%

(*) Phần đầu đạt 70 tỷ

Một số lưu ý về đặc điểm tình hình 2014:

- Tình hình kinh tế xã hội 2014 : khó khăn còn tiếp tục kéo dài và sâu sắc hơn 2013 , thị trường trì trệ kèm theo nguy cơ tái lạm phát ; nợ xấu chưa được cải thiện , dòng tín dụng bị tắc nghẽn, nền kinh tế không hấp thu được vốn, thâm hụt ngân sách trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp thua lỗ, hàng tồn kho lớn và sức mua giảm sút, thất nghiệp ngày càng tăng .
- Các chủ trương của Chính phủ về cấm sản xuất và lưu thông đèn sợi đốt trên 60w và giới hạn hàm lượng cho phép của một số hoá chất ảnh hưởng lớn đến doanh thu và làm tăng chi phí sản xuất .
- Chỉ còn hơn 1 năm trong lộ trình là đến hạn chót 2015: Loại bỏ hàng rào thuế quan trong thực hiện Hiệp định thương mại tự do ASEAN, ASEAN Trung quốc đòi hỏi nỗ lực rất cao trong đầu tư phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm truyền thống hiện có, đầu tư phát triển sản phẩm LED và điện tử tự động nhanh chóng bù đắp phần doanh thu tiêu thụ đèn sợi đốt và đèn huỳnh quang giảm.
- Cả 3 đặc điểm trên đặt ra yêu cầu bức xúc phải đẩy mạnh xuất khẩu để cân đối năng lực sản xuất, cân đối 1 phần ngoại tệ và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chi phí ban đầu cho xuất khẩu cao : chi phí mua máy móc thiết bị, đào tạo công nhân mới đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng xuất khẩu, chi phí mở thị trường ngoài nước v.v..

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2014
P, TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Ngô Ngọc Thanh

DỰ KIẾN TỜ TRÌNH

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I- Phê chuẩn báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán và HĐQT công ty phê duyệt.

II- Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

TT	Chỉ tiêu	Tỉ lệ	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận thực hiện		116 384 180 842	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		30 693 886 880	Tính theo thu nhập tính thuế
3	Tổng lợi nhuận sau thuế		85 690 293 962	
4	Trích lập các quỹ và chia cổ tức			
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			Không trích do đã trích đủ 10% theo Điều lệ
4.2	Quỹ khen thưởng	10%	8 569 029 396	
4.3	Quỹ phúc lợi	15%	12 853 544 094	
4.4	Chia cổ tức : Tỷ lệ 30% VĐL	30%	34 500 000 000	Theo NQ ĐHĐCĐ 2013
4.5	Quỹ Phát triển tiềm lực khoa học công nghệ	34.7%	29 767 720 472	Toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích các quỹ và chia cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ 2014

III- Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

1. Doanh thu 2 356 tỷ, bằng 102,7% thực hiện năm 2013.
2. Lợi nhuận trước thuế : Tối thiểu 65 tỷ ; Phần đầu : 70 tỷ.
3. Cổ tức : 30% và trả bằng tiền mặt.

IV- Dự toán kế hoạch đầu tư 2014 - 2015: 116 tỷ

V- Dành chi phí thích đáng cho công tác chống hàng giả, hàng nhái nhãn hiệu Rạng đông, bảo vệ thương hiệu công ty.

VI- Dự kiến mức cổ tức năm 2014 : 30% và trả bằng tiền mặt. Thời gian thanh toán cổ tức chia làm 2 đợt :

Đợt I : Tháng 9/2014, trả 15%

Đợt II : Tháng 4/2015, trả 15%

VII- Quỹ phát triển tiềm lực khoa học công nghệ bằng toàn bộ lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích các quỹ và chia cổ tức và giao HĐQT và cơ quan điều hành quyết định việc sử dụng.

VIII- Báo cáo tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT & Ban kiểm soát năm 2013 :

Chủ tịch, Phó chủ tịch : 3.000.000 đ x 12 tháng x 2 = 72.000.000 đ

3 ủy viên HĐQT : 2.500.000 đ x 12 tháng x 3 = 90.000.000 đ

Cộng	162.000.000 đ
3 thành viên Ban Kiểm soát	57.600.000 đ
Tổng cộng	219.600.000 đ

(Kể cả đã nộp thuế thu nhập cá nhân)

IX. Dự kiến thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014 :

Bảng mức thực hiện 2013

X- Đại hội giao HĐQT và cơ quan điều hành : quyết định các cơ chế, thủ tục pháp lý cần thiết gắn trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi giữa người lao động và Công ty nhằm chống chảy máu chất xám đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ có trình độ và kinh nghiệm, lực lượng thợ đầu đàn, các công nhân lao động nòng cốt tích cực giỏi nghề, lao động khung để ổn định lực lượng lao động để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững của Công ty; Tranh thủ tối đa sự hợp tác của các chuyên gia ngoài Công ty ở Việt Nam và nước ngoài nhằm thực hiện nhanh chiến lược nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, phát triển thị trường, nâng cao uy tín thương hiệu của Công ty.

XI- Đề xuất công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2014.

Thực hiện theo mục 5 điều 21 thông tư 121 ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính.

Xin kính trình Đại hội

Ngày 21 tháng 4 năm 2014
 TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH



Ngô Ngọc Thanh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

1- TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	1 601 563 537 500	1 894 522 684 154	118.29%
2	Doanh số	2 186 313 543 571	2 493 706 458 023	114.06%
3	Doanh thu bán hàng và CCDV	2 073 567 002 894	2 297 283 478 023	110.79%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	2 054 089 905 292	2 293 402 593 025	111.65%
5	Giá vốn hàng bán	1 575 394 945 803	1 843 734 490 069	117.03%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	478 694 959 489	449 668 102 956	93.94%
7	Chi phí hoạt động và tài chính	391 077 471 832	391 085 120 806	100.00%
8	Thu nhập trước thuế	96 814 304 453	116 384 180 842	120.21%
9	Thu nhập sau thuế	68 557 718 091	85 690 293 962	124.99%
10	Tổng tài sản	1 531 314 176 757	1 772 436 769 779	115.75%
10.1	Tài sản lưu động	1 293 237 665 416	1 591 486 411 241	123.06%
10.2	Tài sản cố định	238 076 511 341	180 950 358 538	76.01%
10.3	Các khoản phải trả	1 061 817 636 692	1 270,344 716 687	119.64%
10.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	469 496 540 065	502 092 053 092	106.94%
11	Nộp Ngân sách	182 390 375 405	176 804 881 064	96.94%

2- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1- Khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.22	1.26	102.53%
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.41	0.57	139.69%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.23	0.40	171.96%
4	Số ngày thu hồi nợ	27.79	31.99	115.10%

2.2- Các hệ số hoạt động

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
1	Doanh thu / Tổng tài sản (Asset turnover)	1.34	1.29	96.46%
2	Doanh thu / Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	8.63	12.67	146.90%
3	Doanh thu / Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.59	1.44	90.73%
4	Doanh thu / Vốn chủ sở hữu	4.38	4.57	104.40%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	11.76	11.41	97.00%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	1.83	2.12	116.12%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	8.67	7.09	81.72%

2.3- Khả năng sinh lợi

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
1	Lãi gộp / Doanh thu	23.30%	19.61%	84.13%
2	Thu nhập sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	14.60%	17.07%	116.88%
3	Thu nhập sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	4.48%	4.83%	107.99%
4	Giá vốn hàng bán / Doanh thu	76.70%	80.39%	104.82%
5	Chi phí hoạt động / Doanh thu	19.04%	17.05%	89.57%
6	Thu nhập sau thuế / Doanh thu	3.34%	3.74%	111.95%

2.4- Một số chỉ tiêu về cổ phần

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	40 826	43 660	106.94%
2	Giá thị trường/Giá sổ sách CP thường	0.62	1.33	214.37%
2	Earning per share (EPS)	5 961.54	7 451.33	124.99%
4	Chỉ số P / E (lần)	4.24	7.78	183.41%

2.5- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	So sánh
1	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	84.45%	89.79%	106.32%
2	Tài sản cố định / Tổng tài sản	15.55%	10.21%	65.67%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2.26	2.53	111.87%
4	Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	69.34%	71.67%	103.36%
5	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	30.66%	28.33%	92.39%

Ngày 21 tháng 4 năm 2014

Lập biểu - Phòng TK-KT-TC



ρ Tổng Giám đốc Công ty



Ngô Ngọc Thanh